

MẪU NHÃN

1. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng lọ 35g tương đương 350 viên hoàn cứng

01/ DL 159

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 19/09/2017

NHỨC KHỚP HOÀN

Lọ 35g tương đương 350 viên hoàn cứng

**cơ sở
CAO NGHĨA ĐƯỜNG**

Tổ 23 đường Thái Phiên, K. Bình Khánh I,
P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, T. An Giang
ĐT: (076) 3852642

NHỨC KHỚP HOÀN

CÔNG NĂNG: Tán hàn, trừ phong thấp.
CHỈ TRỊ: Trị các chứng sưng, đau nhức, tê mỏi tại các khớp vai, lưng, thắt lưng, đầu gối, mắt cá, gót chân, đầu chi, tay chân, cơ bắp mỏi đau, đi lại khó khăn do bệnh phong thấp.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em.
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Chưa có báo cáo.
LIỀU DÙNG-CÁCH DÙNG: Uống với 30ml nước chín cô pha với 01 thìa canh (15ml) ethanol 30%.
Người lớn ngày uống 3-4 lần/mỗi lần 40 viên (hoặc 01 gói).
KHÔNG CỬ AN UỐNG KHI DÙNG THUỐC: Không ăn măng, trứng, rau muống, cá cá trắng, cá tơm khi dùng thuốc.
SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI HOẶC CHO CON BÚ: Không sử dụng.
TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI LÃI XE, VĂN HÀNH MÁY MÓC: Không gây ảnh hưởng.
TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC: Không có.
QUẢ LIỀU VÀ SỬ THỬ: Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Bảo quản: Nơi khô dưới 30°C.
Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt TQCS.
Trình bày: Hộp 01 lọ x 35g (tương đương 350 viên hoàn cứng) và một lọ tương đương số lượng.
Chú ý: Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.
Thành phần bào chế xem trên tờ hướng dẫn sử dụng hoặc trên vỏ hộp.

NSX:
HD:
SỐ LSX:
SĐK:

2. NHÃN HỘP



NHỨC KHỚP HOÀN

關節炎丸

Hộp 01 lọ 35g tương đương 350 viên hoàn cứng

CÔNG THỨC BẢO CHẾ

Lọ 35g tương đương 350 viên hoàn cứng

Thành phần: 27,5 gram bột được hòa tan trong nước với:

- Bạch thược (Radix Paeoniae Lactiflora) 3,5g
- Đỗ trọng (Cortex Eucommiae) 3,5g
- Thương gôi (Radix Angelicae sinensis) 3,5g
- Phục linh (Poria) 3,5g
- Ngân nhĩ (Radix Asparagus indonesiensis) 2,4g
- Tang ký sinh (Parasitum Loricatum gracilioris) 2,1g
- Độc hoạt (Radix Angelicae pubescens) 2,1g
- Kỳ nhĩ hương (Rhizoma Ligustici sinensis) 1,75g
- Tân gian (Radix Gentiana) 1,75g
- Phong phong (Radix Saposhnikovia divaricata) 1,68g
- Tế tân (Herba Asari) 1,68g
- 7,50ml cồn 95% tương đương với:
- Quế chi (Cortex Cinnamome) 0,875g
- Đông nhung (Radix Codonopsis pilosula) 3,5g
- Thục địa (Radix Rehmanniae glutinosa preparata) 2,15g
- Cầm thảo (Radix Glycyrrhizae) 0,875g

Từ liệu:

- Herb. Thanh (Tabern) 5,225g
- Thảo mộc (Cassia Alabaster) 1,7g

CÔNG NĂNG: Tán hàn, trừ phong thấp.
CHỈ TRỊ: Trị các chứng sưng, đau nhức, tê mỏi tại các khớp vai, lưng, thắt lưng, đầu gối, mắt cá, gót chân, đầu chi, tay chân, cơ bắp mỏi đau, đi lại khó khăn do bệnh phong thấp.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em.
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Chưa có báo cáo.
LIỀU DÙNG-CÁCH DÙNG: Uống với 30ml nước chín cô pha với 01 thìa canh (15ml) ethanol 30%.
Người lớn ngày uống 3-4 lần/mỗi lần 40 viên (hoặc 01 gói).

關節炎丸

**cơ sở
CAO NGHĨA ĐƯỜNG**

Tổ 23 đường Thái Phiên, K. Bình Khánh I,
P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, T. An Giang -ĐT: (076) 3852642

CAO NGHĨA CAO THỊNH PHƯƠNG

KHÔNG CỬ AN UỐNG KHI DÙNG THUỐC: Không ăn măng, trứng, rau muống, cá cá trắng, cá tơm khi dùng thuốc.
SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI HOẶC CHO CON BÚ: Không sử dụng.
TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI LÃI XE, VĂN HÀNH MÁY MÓC: Không gây ảnh hưởng.
TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC: Không có.
QUẢ LIỀU VÀ SỬ THỬ: Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Bảo quản: Nơi khô dưới 30°C.
Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt TQCS.
Trình bày: Hộp 01 lọ x 35g (tương đương 350 viên hoàn cứng) và một lọ tương đương số lượng.
Chú ý: Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.
Thành phần bào chế xem trên tờ hướng dẫn sử dụng hoặc trên vỏ hộp.

NSX:
HD:
SỐ LSX:
SĐK:

Barcode: 8 936034 270022

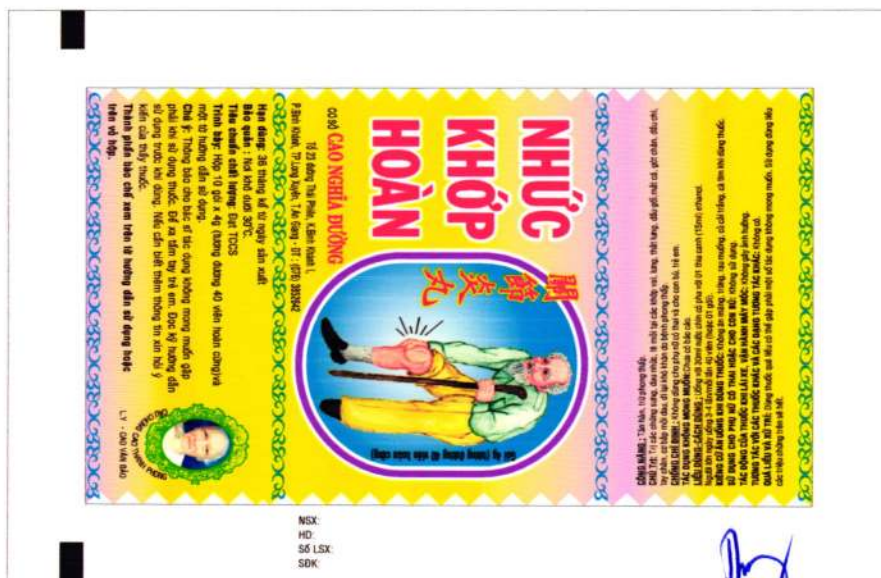
LONG XUYỀN, ngày tháng năm 201.....

Chủ cơ sở

**CƠ SỞ SXKD THUỐC YHCT
CAO NGHĨA ĐƯỜNG
6H2 Bình Khánh - TP.LX - AG**

CAO VĂN BẢO

MẪU TRỰC TIẾP TRONG GÓI 4G (TƯỜNG ĐƯỜNG 40 VIÊN HOÀN CỨNG)



MẪU HỘP THEO QUI CÁCH



LONG XUYỀN, ngày ... tháng ... năm 201...

Chủ cơ sở

CƠ SỞ SXKD THUỐC YHCT
CAO NGHĨA ĐƯỜNG
6H2 Bình Khánh - TP.LX - AG

CAO VĂN BẢO



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHỨC KHỚP HOÀN

1. Dạng bào chế: Viên hoàn cứng

2. Thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất: Lọ 35g (Tương đương với 350 viên hoàn cứng)

TT	Thành phần (INN)	Khối lượng
Hoạt chất		
27,5g Bột dược liệu tương đương với		
1	Bạch thược (<i>Radix Paeoniae Lactiflorae</i>)	3,5g (Ba phẩy lăm gam)
2	Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	3,5g (Ba phẩy lăm gam)
3	Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	3,36g (Ba phẩy ba mươi sáu gam)
4	Phục linh (<i>Poria</i>)	3,36g (Ba phẩy ba mươi sáu gam)
5	Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	2,45g (Hai phẩy bốn mươi lăm gam)
6	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthis gracifilolii</i>)	2,1g (Hai phẩy một gam)
7	Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	2,1g (Hai phẩy một gam)
8	Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	1,75g (Một phẩy bảy mươi lăm gam)
9	Tần giao (<i>Radix Gentianae</i>)	1,75g (Một phẩy bảy mươi lăm gam)
10	Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	1,68g (Một phẩy sáu mươi tám gam)
11	Tế tân (<i>Herba Asari</i>)	1,05g (Một phẩy không năm gam)
12	Quế chi (<i>Cortex Cinnamomi</i>)	0,875g (Không phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam)
7,5ml Cao lỏng tương đương với		
1	Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis pilosulae</i>)	3,5g (Ba phẩy lăm gam)
2	Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>)	3,15g (Ba phẩy mười lăm gam)
3	Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	0,875g (Không phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam)
Tá dược		
1	Than hoạt (<i>Carbo Activatus</i>)	1,1g (Một phẩy một gam)
2	Hoạt thạch (<i>Talcum</i>)	5,225g (Năm phẩy hai trăm hai mươi lăm gam)

Công năng- Chủ trị:

Công năng: Tán hàn, trừ phong thấp

Chủ trị: Trị các chứng sưng đau nhức, tê mỏi tại các khớp vai, lưng, thắt lưng, đầu gối, mắt cá, gót chân, đầu chi, tay chân, cơ bắp mỏi đau, đi lại khó khăn do bệnh phong thấp.

3. Chống chỉ định :

Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em.

- 5. Tác dụng không mong muốn:** Chưa có báo cáo
- 6. Liều dùng – Cách dùng:** Uống với 30ml nước chín có pha với 1 thìa canh (15ml) Ethanol 30%
Người lớn : Ngày uống 3-4 lần, mỗi lần 40 viên hoặc 1 gói.
- 7. Kiên cữ ăn uống khi dùng thuốc:**
Không ăn măng, trứng, rau muống, củ cải trắng, cà tím khi dùng thuốc.
- 8. Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú:** Không sử dụng
- 9. Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Không gây ảnh hưởng
- 10. Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác:** Không có
- 11. Quá liều và xử trí:** Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.
- 12. Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- 13. Bảo quản:** Nơi khô, dưới 30°C
- 14. Tiêu chuẩn chất lượng:** Đạt TCCS.
- 15. Trình bày:**

Hộp 10 gói x 4g (Tương đương với 40 viên hoàn cứng) và 1 tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 1 lọ x 35 gam (Tương đương với 350 viên hoàn cứng) và 1 tờ hướng dẫn sử dụng.

Chú ý:

Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.

CƠ SỞ CAO NGHĨA ĐƯỜNG

Địa chỉ kinh doanh: Số 6 Lô H2, khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, An Giang.

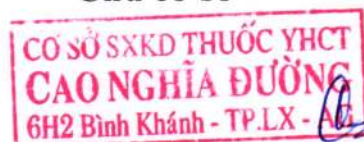
Địa chỉ sản xuất : Tổ 23 đường Thái Phiên, Phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 076.852642

Fax : 076-953695

An Giang, ngày tháng 07 năm 2015

Chủ cơ sở



CAO VĂN BAO

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

1. **Tên sản phẩm:** NHỨC KHỚP HOÀN

2. **Mô tả sản phẩm:** Viên hoàn cứng hình cầu, tròn đều, màu đen, mùi thơm dược liệu, vị đắng

3. **Thành phần của thuốc:**

Công thức bào chế (cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất): Lọ 35g (Tương đương với 350 viên hoàn cứng)

TT	Thành phần (INN)	Khối lượng
Hoạt chất		
27,5g Bột dược liệu tương đương với		
1	Bạch thược (<i>Radix Paeoniae Lactiflorae</i>)	3,5g (Ba phẩy lăm gam)
2	Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	3,5g (Ba phẩy lăm gam)
3	Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	3,36g (Ba phẩy ba mươi sáu gam)
4	Phục linh (<i>Poria</i>)	3,36g (Ba phẩy ba mươi sáu gam)
5	Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	2,45g (Hai phẩy bốn mươi lăm gam)
6	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthis gracifilolii</i>)	2,1g (Hai phẩy một gam)
7	Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	2,1g (Hai phẩy một gam)
8	Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	1,75g (Một phẩy bảy mươi lăm gam)
9	Tần giao (<i>Radix Gentianae</i>)	1,75g (Một phẩy bảy mươi lăm gam)
10	Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	1,68g (Một phẩy sáu mươi tám gam)
11	Tế tân (<i>Herba Asari</i>)	1,05g (Một phẩy không năm gam)
12	Quế chi (<i>Cortex Cinnamomi</i>)	0,875g (Không phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam)
7,5ml Cao lỏng tương đương với		
1	Đảng sâm (<i>Radix Codonopsis pilosulae</i>)	3,5g (Ba phẩy lăm gam)
2	Thục địa (<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>)	3,15g (Ba phẩy mười lăm gam)
3	Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	0,875g (Không phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam)
Tá dược		
1	Than hoạt (<i>Carbo Activatus</i>)	1,1g (Một phẩy một gam)
2	Hoạt thạch (<i>Talcum</i>)	5,225g (Năm phẩy hai trăm hai mươi lăm gam)

Hàm lượng của thuốc:

4. **Thuốc dùng cho bệnh gì?**

Công năng: Tán hàn, trừ phong thấp

Chủ trị: Trị các chứng sưng đau nhức, tê mỏi tại các khớp vai, lưng, thắt lưng, đầu gối, mắt cá, gót chân, đầu chi, tay chân, cơ bắp mỏi đau, đi lại khó khăn do bệnh phong thấp.

6. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Uống với 30ml nước chín có pha với 1 thìa canh (15ml) Ethanol 30%

Người lớn : Ngày uống 3-4 lần, mỗi lần 40 viên hoặc 1 gói

7. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em.

8. Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo

9. Nên tránh dùng những loại thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Không ăn măng, trứng, rau muống, củ cải trắng, cà tím khi dùng thuốc.

10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Nếu quên không dùng thuốc 1 lần, bỏ qua và dùng thuốc tiếp tục theo đúng liều lượng chỉ dẫn. Không được gấp đôi liều dùng sau khi quên thuốc 1 lần.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Nơi khô, dưới 30⁰C

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều?

Chưa có báo cáo. Nên sử dụng đúng liều.

13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Dùng thuốc quá liều có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn. Sử dụng đúng liều các triệu chứng trên sẽ hết.

14. Tên, biểu tượng của nhà sản xuất:

CƠ SỞ CAO NGHĨA ĐƯỜNG



15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

16. Khi nào cần tham vấn bác sỹ?

17. Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân:

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Trần Minh Hùng

An Giang, ngày tháng 07 năm 2015

Chủ cơ sở



CAO VĂN BẢO